TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 409/2019/KDTM-ST
Ngày: 27/3/2019
V/v: Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

2. Bà Nguyễn Thị Bính Thân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân Quận BìnhThạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận BìnhThạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 1980/2018/TLST-KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Xây dựng LP (TNHH).
Địa chỉ: Đường D, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: Ông Tôn Thất T, sinh năm 1959
Địa chỉ: Đường D, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.
Giấy ủy quyền số 24/18/UQ/HC ngày 03/10/2018.
(Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại P.
Địa chỉ: Đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Cao Q, sinh năm 1992.
Giấy ủy quyền số 01/PAT/2019 ngày 10/01/2019.
Địa chỉ: Đường C, phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2018, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn – Công ty Xây dựng LP (TNHH) có ông Tôn Thất T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Xây dựng LP (TNHH) (Sau đây gọi tắt là Công ty LP) và Công ty TNHH Thương mại P (Sau đây gọi tắt là Công ty P) ký Hợp đồng kinh tế (V/v mua

bán bê tông tươi) số: 421/17/HĐ-BT ngày 18 tháng 12 năm 2017 (Sau đây gọi tắt là "Hợp đồng")

Theo đó Công ty LP cung cấp cho Công ty P bê tông xi măng cho công trình Khu dân cư Vạn Phúc, phường H, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

Số lượng: Căn cứ theo yêu cầu thực tế của bị đơn.

Giá bán: Theo thỏa thuận tại Điều 1 của "Hợp đồng".

Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Thời hạn thanh toán: Công ty P phải thanh toán 100% giá trị đơn hàng trước khi Công ty LP cung cấp bê tông.

Thực hiện Hợp đồng, Công ty LP đã cung cấp lượng bê tông với tổng giá trị xuất bán là: 238.327.500 đồng. Công ty P đã thanh toán 100.000.000đ.

Ngày 20/3/2018, hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ và Công ty P xác nhận số nợ gốc là 138.327.500đ.

Do Công ty P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty LP yêu cầu Công ty P thanh toán tổng số tiền: 155.066.500đ đồng, bao gồm:

Nợ tiền hàng: 138.327.500 đồng.

Nợ lãi: 16.739.000 đồng (Tạm tính đến ngày 18/01/2019)

Lãi phát sinh trên số nợ gốc tiếp tục được tính từ ngày 19/01/2019 cho đến khi thanh toán xong số nợ tiền hàng theo lãi suất là 1,125%/tháng.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí do bị đơn chịu.

Bị đơn, Công ty TNHH Thương mại P do ông Phạm Cao Q là người đại diện ủy quyền trình bày: Bị đơn xác nhận có ký "Hợp đồng" và còn nợ nguyên đơn số tiền hàng là 138.327.500đ. Bị đơn đồng ý thanh toán mỗi tháng 5.000.000đ nợ gốc, bắt đầu thực hiện từ ngày 28/02/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc và đề nghị nguyên đơn không tính lãi.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán tổng số tiền là: 158.594.500đ, trong đó nợ gốc là 138.327.500đ nợ lãi là: 20.267.000đ (Tính tới ngày 27/3/2019). Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Án phí do bị đơn chịu.

Bị đơn: Xác nhận còn nợ nguyên đơn tiền mua hàng là 138.327.500đ và đồng ý thanh toán mỗi tháng 20.000.000đ cho đến khi hết nợ, bắt đầu thực hiện từ tháng 4/2019. Do hợp đồng không thỏa thuận về việc tính lãi nên bị đơn không đồng ý trả tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Công ty Xây dựng LP (TNHH) khởi kiện yêu cầu Công ty P trả số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng mua bán giữa các bên. Đây là vụ án kinh doanh thương mại do tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại quận Bình Thạnh, căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 138.327.500 đồng:

Hội đồng xét xử xét thấy ngày 18/12/2017 nguyên đơn và bị đơn đã cùng nhau kết Hợp đồng kinh tế (V/v mua bán bê tông tươi) số: 421/17/HĐ-BT. Sau khi thực hiện hợp đồng, ngày 20/3/2018 hai bên đã ký Biên bản đối chiếu công nợ số 263/18/ĐCCN-KD, theo đó bị đơn đã xác nhận còn nợ số nợ tiền hàng phát sinh từ "Hợp đồng" là 138.327.500đ. Mặc khác, tại các buổi hòa giải tại Tòa án, đại diện ủy quyền của bị đơn đã xác nhận còn nợ tiền hàng là 138.327.500đ nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán nên yêu cầu thanh toán nợ của nguyên đơn đối với bị đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi do chậm thanh toán là 20.267.000 đồng (tạm tính đến ngày 27/3/2019) theo mức lãi suất 1,125%/tháng:

Xét thấy, theo quy định tại Điều 5 của "Hợp đồng" thì bị đơn có trách nhiệm thanh toán 100% giá trị đơn hàng trước khi nguyên đơn cung cấp bê tông, nguyên đơn đã cung cấp bê tông theo đúng thỏa thuận của "Hợp đồng" với tổng giá trị xuất bán là: 238.327.500 đồng nhưng đến nay bị đơn chỉ thanh toán được 100.000.000đ (Giấy báo có ngày 29/12/2017 và ngày 26/01/2018 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín) và còn nợ 138.327.500đ tiền hàng chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ thanh toán do đó yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền lãi do chậm thanh toán là phù hợp quy định tại Điều 306 Luật Thương mại nên có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ vào án lệ số 09-2016 về xác định lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường bằng mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của ít nhất ba Ngân hàng tại địa phương tại thời điểm thanh toán (xét xử sơ thẩm). Do đó Hội đồng xét xử xác định mức lãi suất chậm thanh toán theo mức lãi suất quá hạn trung bình thấp nhất của Ngân hàng TMCP Á Châu – Phòng giao dịch Bạch Đằng (9%), Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam (10,8%), Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Bình Thạnh (11%) là 10,3% x 150% = 15,45%/năm/12 tháng = 1,2875%/tháng. Nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi suất 9%/năm và lãi quá hạn là 1,125%/tháng là bằng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước ban hành Theo Quyết định số 2686/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 là thấp hơn mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và không trái quy định tại Điều 306 Luật Thương mại và có lợi cho nguyên đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lãi do chậm thanh toán cụ thể như sau:

			Thời gian tính lãi		Số ngày tính lãi	Số tiền tính lãi (đ)	Lãi suất (%/tháng)	Tiền lãi chậm trả(đ)
Số hóa đơn	**Ngày hóa đơn**	**Trị giá (đồng)**	**Từ ngày**	**Đến ngày**				

0009498	30/01/2018	50.030.000	30/01/2018	27/3/2019	421	30.877.500	1,125	4.875.000
0009829	10/3/2018	107.450.000	10/3/2018	27/3/2019	382	107.450.000	1,125	15.392.000
						138.327.500		20.267.000

[2.3] Xét yêu cầu không tính lãi và gia hạn thời hạn trả nợ bị đơn:

Bị đơn yêu cầu nguyên đơn không tính lãi và đề nghị thanh toán mỗi tháng 20.000.000đ cho đến khi hết nợ, bắt đầu thực hiện từ tháng 4/2019 nhưng nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 5 của "Hợp đồng", bị đơn có trách nhiệm thanh toán 100% giá trị đơn hàng trước khi nguyên đơn cung cấp hàng nhưng đã không thực hiện đúng thỏa thuận và Điều 306 Luật Thương mại không chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

[3] Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 7.929.725đ do Công ty TNHH P chịu. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình |Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Xây dựng LP (TNHH) không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 24, 50, 306, 319 Luật Thương mại;

- Điều

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty Xây dựng LP (TNHH).

Buộc Công ty TNHH Thương mại P phải thanh toán cho Công ty Xây dựng LP (TNHH) số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng kinh tế (V/v mua bán bê tông tươi) số: 421/17/HĐ-BT ngày 18 tháng 12 năm 2017 là : 158.594.500 (Một trăm năm mươi tám triệu năm trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm) đồng, trong đó:

Nợ tiền hàng là : 138.327.500 đồng .

Lãi do chậm thanh toán là : 20.267.000 đồng.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy

định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

Công ty TNHH Thương mại P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 7.929.725đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm mười ba ngàn bảy trăm bảy mươi hai) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Công ty Xây dựng LP (TNHH) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 3.741.000 (Ba triệu bảy trăm bốn mươi mốt ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0005640 ngày 19/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiều Trang

[2

Xét
về
H
ợp đồng mua bán hàng hóa số
21/2015/HĐBT
-
KT ngày 01
tháng 3 năm 2015, Hội đồng xét xử nhận định:
Ngày 01/03/2015 giữa
C
ông ty cổ phần bê tông
N
và
C
ông ty cổ phần
đầu tư
và thương mại q
uốc tế
H
có
ký kết hợp đồng mua bán
bê tông thương phẩm số
21/2015/HĐBT
-
KT, theo hợp đồng thì nguyên đơn cung cấp bê tông thương phẩm
cho bị đơn
để thi công công trình cầu Bãi Giếng và cầu Ông Xuân, đoạn
4
Qu
ốc lộ 1A thuộc địa bàn tỉnh Khánh Hòa (thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình
mở rộng Quốc lộ 1A).
[2.2]
Xét v
ề yêu cầu t

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh Chi Nguyễn Đình Phúc Đặng Diệu Linh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Diệu Linh

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Diệu Linh